

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày 06-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 2001 tại Gi; nơi thường trú: Ấp A, xã Tr, huyện Ph, tỉnh Gi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Kim Th, sinh năm 1983; chưa vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2020 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện M, tỉnh Đ; vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố B, phường Kh, thị xã TU, tỉnh D; vắng mặt.

3. Anh Trần Minh A, sinh ngày 07/7/2004; địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện C, tỉnh V; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Trần Minh A: Ông Trần Minh H, sinh năm 1980; địa chỉ Ấp L, xã K, huyện C, tỉnh V (cha ruột); vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn H và ông Huỳnh Văn Kh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T , anh Trần Minh A và các đối tượng tên S và Tuấn A đều nghiện ma túy, loại Methamphetamine. Đối tượng Sơn đã 03 lần nhờ bị cáo T và anh A vận chuyển ma túy cho đối tượng tên K (không rõ nhân thân), cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 25/9/2020, bị cáo T và anh A đang ăn uống tại phòng trọ của bị cáo T thuộc khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên thì đối tượng S gọi điện thoại cho bị cáo T thì bị cáo T mở loa ngoài để anh A cùng nghe. Đối tượng S hỏi bị cáo T “Em với An có rảnh không, chạy ra ngã tư Khánh Bình lấy ma túy đá đến chợ Chí Hùng giao cho anh Kiên giữùm anh, mai anh cho tụi em tiền”, thì cả hai đồng ý. Sau đó, anh An điều khiển xe mô tô biển số 66H3 - 9371 chở bị cáo T đi về hướng ngã tư xã cũ Khánh Bình, thị xã Tân Uyên. Trên đường đi, Tuấn A gọi điện thoại cho bị cáo T hướng dẫn nơi để 01 gói thuốc lá hiệu “Hòa Bình” bên trong có chứa ma túy đá để lấy đi giao cho đối tượng Kiên (không rõ nhân thân) ở phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên. Khi đến địa điểm do Tuấn A hướng dẫn, bị cáo T lấy 01 gói thuốc lá hiệu “Hòa Bình” bên trong chứa ma túy tại 01 cột biển báo giao thông. Sau đó anh A tiếp tục điều khiển xe đi về hướng phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên. Trên đường đi, đối tượng Kiên gọi điện thoại hướng dẫn bị cáo T đến công chợ Thái Hoà đợi. Khi gặp Kiên thì bị cáo T đưa cho Kiên 01 gói thuốc lá hiệu “Hòa Bình” bên trong có chứa ma túy. Sau đó, anh A điều khiển chở bị cáo T về phòng trọ. Ngày 26/9/2020, Tuấn A đến phòng trọ của bị cáo T và đưa cho bị cáo T 100.000 đồng và 01 gói ma túy đá và nói là của đối tượng S cho bị cáo T và anh A cùng sử dụng.

- Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/9/2020, tại phòng trọ của bị cáo T, Tuấn A đưa cho bị cáo T 01 gói thuốc lá hiệu “Hòa Bình” bên trong có chứa ma túy đá và nói của đối tượng S nhờ giao cho đối tượng K. Bị cáo T cất giấu ma túy này ở chân cột điện cách phòng trọ của bị cáo T khoảng 20m. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày K đến phòng trọ của bị cáo T thì bị cáo T chỉ cho K chỗ lấy ma túy.

- Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/9/2020, anh A điều khiển xe mô tô biển số 66H3 - 9371 chở bị cáo T đi từ phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên đến phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên để tìm quán ăn tối. Trên đường đi thì đối tượng S gọi điện thoại nhờ bị cáo T đi giao ma túy cho đối tượng K. Bị cáo T mở loa ngoài cho anh A cùng nghe. Sau đó, anh A chở bị cáo T đến bãi đất trống cách ngã tư Khánh Bình khoảng 100m và lấy 01 gói thuốc lá hiệu “Hòa Bình” bên trong có chứa ma túy đá giấu ở chân cột biển báo giao thông rồi nhét dưới

bàn chân bên phải. Anh A tiếp tục điều khiển xe đi về hướng phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên giao ma túy cho đối tượng K. Khi đến đoạn đường thuộc chợ Chí Hùng, khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì bị tổ tuần tra Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Dương phát hiện yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện dưới bàn chân bên phải của bị cáo T có 01 gói thuốc lá hiệu “Hòa Bình” bên trong có 02 gói ny lon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, bị cáo T và anh A khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá. Lực lượng tuần tra niêm phong đối với 02 gói ny lon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng và đưa các đối tượng đến trụ sở Công an phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Công an phường Thái Hòa lập hồ sơ ban đầu và bàn giao hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 622/MT-PC09 ngày 06/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 02 (Hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng thu giữ là chất ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,3708 gam.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0867/ĐT/2020 ngày 01/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: Tại thời điểm giám định ngày 01/10/2020 Trần Minh A có độ tuổi là 16 tuổi (+/- 06 tháng).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- + Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “Hòa Bình” (để trong 01 bì thư niêm phong chứa ma túy);

- + Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số imeil: 255802100773746;

- + Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 100.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo là đúng thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô cho họ. Do đó, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Đối với những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người làm chứng.

Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích tư lợi, vào ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại khu vực khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương bị cáo Nguyễn Văn T và anh Trần Minh A giúp đối tượng Sơn thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 0,3708 gam ma túy, loại

Methamphetamine để giao cho đối tượng K thì bị tổ tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bình Dương bắt giữ.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn T và anh Trần Minh A còn giúp đối tượng S hai lần thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cho đối tượng K vào các ngày 25/9/2020 và ngày 27/9/2020.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T và anh Trần Minh A là nguy hiểm đối với xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

Khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn T đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi và thái độ coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Trần Minh A theo Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0867/ĐT/2020 ngày 01/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận: Tại thời điểm giám định ngày 01/10/2020 Trần Minh A có độ tuổi là 16 tuổi (+/- 06 tháng). Như vậy, khi thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy anh Trần Minh A chưa đủ 16 tuổi, do không xác định được tổng trọng lượng chất ma túy của tất cả các lần mà anh Trần Minh A vận chuyển cùng với bị cáo Nguyễn Văn T. Theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự thì anh Trần Minh A không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng số 17/CT-VKS.TU ngày 12/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận hai lần giúp đối tượng Sơn thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cho đối tượng tên Kiên. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự thú theo quy định tại r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về căn cứ quyết định hình phạt:

Xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trình độ văn hoá thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nghiêm

khắc. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng sau giám định 0,3094 gam và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hòa Bình (đựng chung trong bì thư niêm phong chứa ma túy) là vật chứng của vụ án và là chất cấm nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Itel màu đen, bị cáo T đã sử dụng liên lạc với đối tượng tên S, Tuấn A và K nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 66H3 - 9371 do ông Lê Văn Ch đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông Ch đã bán cho bà Trần Thị Ngọc M với số tiền là 3.000.000 đồng. Do A không có xe đi lại nên đã mượn bà M. Bà M không biết A sử dụng xe mô tô biển số 66H3 - 9371 làm phương tiện vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 23/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 09 và trả lại xe cho bà M, là phù hợp.

Đối với số tiền 100.000 đồng đối tượng S cho bị cáo T là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo T phải nộp số tiền 100.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Đối với đối tượng tên S và Tuấn A chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau, là phù hợp.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 250; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2020.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,3094 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong bì thư niêm phong, ký hiệu 622/PC09 có dấu đỏ niêm phong

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “Hòa Bình” (đựng chung trong bì thư niêm phong chứa ma túy).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, số imei: 255802100773746.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 100.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1 Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (03);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01) (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Lê